TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 359/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 591/2019/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Lê Quốc H**, sinh năm 1968

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: 388I53 tổ 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày, ông bà cưới nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994 đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 16/9/2005.

Trong đời sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, nên mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng mà không thể hàn gắn được, hạnh phúc hôn nhân không còn. Do đó ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày có 01 con chung với nhau, tên Lê Quốc V (nam) sinh ngày 20/4/1995, đã trưởng thành, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 13 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày có 01 con chung với nhau, tên Lê Quốc V (nam) sinh ngày 20/4/1995, đã trưởng thành, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001844 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bà N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Ánh